

Phụ lục II

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC THAM GIA HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Kèm theo Thông báo số 422/TB-HVKHCN ngày 08 / 12 /2015 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ)

Bài luận về dự định nghiên cứu gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những điểm mạnh/yếu trong quá trình học tập, nghiên cứu trước đây.
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có)

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu cần nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh KH người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận
Khoa Vật lý			
1	Vật lý Lý thuyết về các hệ có kích thước nanomét. (Cụ thể: khảo sát sự truyền dẫn nhiệt điện trong các chấm lượng tử khi hệ ở trạng thái không cân bằng)	TS. Nguyễn Thị Kim Thanh	1
2	Nghiên cứu đặc trưng phổ và thời gian của laser sử dụng môi trường hoạt chất chất màu pha tạp vật liệu cấu trúc nano	PGS. TS. Đỗ Quang Hòa	01
3	Lý thuyết tương đối tổng quát và các mở rộng và các ứng dụng vũ trụ học	PGS. TS. Nguyễn Anh Kỳ TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	01
4	Nhóm lượng tử, siêu đối xứng, không nhiều chiều và các vấn đề liên quan	PGS. TS. Nguyễn Anh Kỳ TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	01-02
5	Vật lý tại LHC và ILC	PGS. TS. Nguyễn Anh Kỳ TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	01-02

6	Vật lý neutrino, vật lý hạt Higgs và vũ trụ học	PGS. TS. Nguyễn Anh Kỳ TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	02
7	<i>Hướng: vật liệu nano và phương pháp quang tử ứng dụng trong y-sinh, môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm</i> <i>Đề tài: Nghiên cứu hiệu ứng quang nhiệt của các cấu trúc nano kim loại và ứng dụng trong diệt tế bào</i>	PGS.TS Trần Hồng Nhung TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	01
8	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu chuyển pha trong các hệ từ bằng phương pháp mô phỏng Monte-Carlo Nghiên cứu cấu trúc của Protein bằng phương pháp mô phỏng Động lực học phân tử 	TS. Ngô Văn Thanh	1
9	<ul style="list-style-type: none"> Sự truyền của sóng siêu âm trong một số mô hình xương. Hiện tượng vận chuyển spin trong các vật liệu bán dẫn. 	TS. Nguyễn Thị Lâm Hoài	1
Khoa Hóa học			
10	Nghiên cứu, xây dựng các quy trình công nghệ xử lý chất hữu cơ, vô cơ và kim loại nặng trong nước thải, nước sinh hoạt.	GS.TS. Lê Quốc Hùng PGS.TS. Lê Thị Hoài Nam PGS.TS. Lê Văn Cát PGS.TS. Nguyễn Đình Tuyên PGS.TS. Phan Thị Bình	
11	Nghiên cứu các phương pháp và thiết bị khảo sát, quan trắc và đánh giá chất lượng nước.	PGS.TS. Thành Thị Thu Thủy PGS.TS. Vũ Anh Tuấn PGS.TS. Lê Xuân Quế	
12	Sử dụng các phương pháp phân tích hoá lý hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để phân tích cấu trúc chất; nghiên cứu tương quan định lượng giữa cấu trúc và hoạt tính (QSAR) cũng như động học và cơ chế của các hệ hoá học và sinh học.	PGS.TS. Đinh Thị Mai Thanh PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dung PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân TS. Đào Hải Yến TS. Hoàng Vinh Thăng TS. Phạm Hồng Phong TS. Trần Thị Kim Hoa	
13	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu các phản ứng điện hoá nhằm chế tạo các nguồn điện chất lượng cao và các hiệu ứng trong xử lý kim loại và bảo vệ kim loại, chống ăn mòn. Tổng hợp các vật liệu vô cơ có kích 	TS. Lê Bá Thắng TS. Ưông Văn Vỹ TS. Hồ Thu Hương TS. Lê Trọng Lư TS. Ngô Thanh Dung TS. Lê Thu Quý	

	thước tinh thể nano và kích thước mao quản nano ứng dụng làm chất xúc tác hấp thụ trong các chuyển hóa hóa học (đặc biệt là trong lọc hóa dầu) và cho các phản ứng xử lý ô nhiễm bảo vệ môi trường.	TS. Nguyễn Tuấn Anh TS. Lê Thị Mỹ Hạnh	
14	Tuyển và tinh chế đất hiếm.	PGS.TS. Đặng Tuyết Phương PGS.TS. Đào Quốc Hương PGS.TS. Nguyễn Tiến Tài PGS.TS. Phan Thị Ngọc Bích TS. Vũ Duy Hiền PGS.TS. Trần Đại Lâm	
15	Nghiên cứu chiết tách các nguyên tố đất hiếm và chế tạo các vật liệu có kích thước nanomet từ các sản phẩm thu được.		
16	Tổng hợp các vật liệu vô cơ có hoạt tính sinh học, tổng hợp các vật liệu vô cơ kích thước nano.		
17	Nghiên cứu các hợp chất và vật liệu vô cơ có nhiều khả năng ứng dụng trong xử lý môi trường và dược học và y sinh học.		
18	Nghiên cứu chế tạo, đặc trưng tính chất của một số loại oxit kim loại có tính năng đặc biệt kích thước nanomet		
19	Nghiên cứu các căn cứ khoa học tăng độ nhạy, độ chính xác và tính chọn lọc của các phương pháp phân tích hoá lý và vật lý hiện đại xác định vết các chất.	PGS.TS. Vũ Thị Thu Hà TS. Dương Tuấn Hưng TS. Lưu Thị Nguyệt Minh TS. Trịnh Anh Đức TS. Vũ Đức Lợi	
20	Nghiên cứu phát triển, hoàn thiện, thích nghi, tối ưu, chuẩn hoá các phương pháp phân tích tiên tiến xác định chính xác cao loại, lượng, nhóm chức và cấu trúc các chất, các hợp chất		
21	Điều tra, nghiên cứu nguồn tài nguyên sinh học trên mặt đất và dưới biển của Việt Nam. Phát hiện các chất có khả năng dùng làm thuốc chữa bệnh cho người, gia súc và cây trồng; các chất sử dụng trong ngành hương liệu, mỹ phẩm, nông nghiệp và đời sống.	GS. Nguyễn Văn Tuyền GS.TSKH. Trần Văn Sung PGS.TS. Lưu Đức Huy PGS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Anh PGS.TS. Phạm Gia Điền PGS.TS. Trịnh Thị Thuỷ TS. Bùi Kim Anh TS. Đặng Thị Tuyết Anh TS. Đoàn Duy Tiên TS. Dương Ngọc Tú	
22	Các chất có hoạt tính sinh học: Tiến hành tổng hợp và bán tổng hợp các chất có giá trị kinh tế, khoa học cao để		

	sử dụng trong y dược học, hương liệu, mỹ phẩm, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành khác.	TS. Hồ Văn Khánh TS. Ngô Quốc Anh TS. Nguyễn Ngọc Tuấn TS. Nguyễn Quang Trung TS. Nguyễn Quyết Tiến TS. Nguyễn Thanh Tâm TS. Phạm Thuỳ Linh TS. Trần Đức Quân TS. Trần Thị Phương Thảo TS. Trần Văn Lộc TS. Trương Thị Thanh Nga GS.TS. Châu Văn Minh TS. Nguyễn Xuân Cường TS. Nguyễn Hoài Nam TS. Hoàng Lê Tuấn Anh TS. Phạm Hải Yến TS. Trần Hồng Quang TS. Nguyễn Xuân Nhiệm TS. Nguyễn Tiến Đạt TS. Nguyễn Hải Đăng GS.TS. Nguyễn Văn Hùng PGS.TSKH. Phạm Văn Cường TS. Nguyễn Thị Minh Hằng TS. Đoàn Thị Mai Hương TS. Trương Bích Ngân TS. Nguyễn Quốc Vượng TS. Trịnh Thị Thanh Vân PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Cúc TS. Lê Thị Hồng Minh TS. Lê Nguyễn Thành TS. Trần Mỹ Linh TS. Lê Quỳnh Liên TS. Nguyễn Văn Thanh TS. Cao Thị Huệ TS. Bùi Hữu Tài GS.TS. Nguyễn Văn Khôi GS.TS. Thái Hoàng PGS.TS. Đỗ Quang Kháng PGS.TS. Ngô Trịnh Tùng PGS.TS. Phạm Hữu Lý PGS.TS. Lê Xuân Hiền PGS.TS. Tô Thị Xuân Hằng PGS.TS. Trịnh Anh Trúc TS. Đinh Gia Thành TS. Hoàng Mai Hà TS. Lê Anh Tuấn TS. Nguyễn Quang Huy
23	Nghiên cứu về hoá học, biến đổi hoá học các hợp chất cao phân tử cũng như khoa học các vật liệu có tính năng đặc biệt, các vật liệu tiên tiến trên cơ sở polyme, polyme thiên nhiên để sử dụng trong các ngành: y dược học, điện tử, quang tử, nông nghiệp, thực phẩm, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.	
24	Nghiên cứu triển khai các công nghệ tiên tiến để chế tạo các vật liệu cao cấp trên cơ sở polyme.	
25	Vật liệu hữu cơ trên cơ sở polyme	

		TS. Nguyễn Thanh Tùng TS. Nguyễn Thị Hiếu Hà TS. Phạm Thị Bích Hạnh TS. Phạm Thị Thu Hà TS. Trần Thị Ý Nhi TS. Trịnh Đức Công TS. Nguyễn Vũ Giang TS. Đào Thế Minh TS. Đỗ Văn Công TS. Nguyễn Thiên Vương TS. Phạm Gia Vũ TS. Nguyễn Thị Thái	
26	Nghiên cứu công nghệ khai thác và chế biến các hợp chất thiên nhiên	GS.TS. Phạm Quốc Long PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Nguyên PGS.TS. Lê Thị Mai Hương PGS.TS. Ngô Kim Chi TS. Lê Thị Phương Quỳnh TS. Phan Thanh Thảo TS. Hoàng Thị Kim Dung TS. Bùi Thanh Hương TS. Đào Thanh Hùng TS. Nguyễn Văn Khoa TS. Hoàng Tiến Cường TS. Đặng Chí Hiền TS. Mai Đình Trị TS. Lê Tiến Dũng TS. Nguyễn Thị Kim Phượng TS. Phạm Cao Thanh Tùng TS. Văn Việt TS. Mai Thành Chí TS. Nguyễn Hữu Huy Phúc TS. Nguyễn Anh Tuấn TS. Đinh Sơn Thạch TS. Đỗ Mạnh Huy TS. Nguyễn Hữu Toàn Phan PGS.TS. Hồ Sơn Lâm PGS.TS. Nguyễn Đình Thành PGS.TS. Nguyễn Cửu Khoa PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn TS. Cù Thành Sơn TS. Nguyễn Quốc Thiết TS. Nguyễn Văn Quý TS. Nguyễn Hoàng Duy TS. Lương Thị Bích TS. Nguyễn Đại Hải	
27	Nghiên cứu quá trình công nghệ và thiết bị chuyển hóa học phế thải thực vật thành nhiên liệu khí sinh học.		
28	Nghiên cứu quá trình công nghệ và thiết bị thu hồi protein, polysaccharide từ phụ phẩm chế biến thực phẩm, hải sản ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng		
29	Tái chế chất thải công nghiệp trong chế biến khoáng sản và luyện kim		
30	Chế biến khoáng sản chứa Phot pho và Nhôm		
31	Công nghệ sản xuất và ứng dụng chất keo tụ hiệu quả cao		

38	Xây dựng mô hình, đo đạc thí nghiệm và mô phỏng số ngập lụt thành phố.	GS.TSKH. Dương Ngọc Hải	3
39	Chuyển động vật thể nổi, ngấm trong môi trường nước có xét đến khả năng có xuất hiện và ảnh hưởng của khoang hơi.	GS.TSKH. Dương Ngọc Hải	3
40	Dao động phi tuyến trong các hệ kỹ thuật	GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh	2
41	Điều khiển dao động trong các hệ kỹ thuật	GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh	2
42	Nghiên cứu các thiết bị tiêu tán năng lượng, tường tiêu sóng	GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh	1
43	Giảm dao động bằng các bộ hấp thụ động lực dạng phi tuyến hoặc bán tích cực	TS. Lã Đức Việt	1
44	Giảm rung lắc và điều khiển dây treo cần cầu	TS. Lã Đức Việt	1
45	Giảm dao động của trục rotor bằng bộ cản bán tích cực	TS. Lã Đức Việt	1
46	Khuếch đại năng lượng từ dao động	TS. Lã Đức Việt	1
47	Điều khiển lực và vị trí cho robot	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	1
48	Haptic devices and Tele-operation	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	1
49	Compliance device	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	1
50	Thiết kế và điều khiển robot chuỗi, robot song song	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	1
51	Thiết kế cấu trúc và xây dựng mô hình mẫu	TS. Phạm Văn Bạch Ngọc	1
52	Cơ lý tính vật liệu nhiều thành phần (Đồng nhất hóa)	PGS TSKH. Phạm Đức Chính	3
53	Tải trọng tới hạn với các kết cấu đàn dẻo (Thích nghi)	PGS TSKH. Phạm Đức Chính	1
54	Sử dụng năng lượng thuốc nổ để phá đá trong xây dựng thủy lợi, giao thông, khai thác khoáng sản và xây dựng công trình ngầm.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn	1

55	Nghiên cứu địa cơ học phục vụ thiết kế-thi công công trình.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn	1
56	Khai thác không gian ngầm trong quy hoạch đô thị hiện đại	PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn	1
57	Mô hình hóa và điều khiển rô bốt (công nghiệp và di động)	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	2
58	Mô hình hóa và Điều khiển nhịp sinh trưởng của cây trồng	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
59	Điều khiển động cơ xoay chiều sử dụng mạng nơ ron nhân tạo	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
60	Phối hợp đa cảm biến và điều khiển tư thế vệ tinh	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
61	Ứng dụng mạng nơ ron tế bào trong xử lý ảnh và đồng bộ hệ hỗn loại	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
62	Cơ học phá hủy, hư hại (fracture, damage)	TS. Nguyễn Trường Giang	1
63	Phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM)	TS. Nguyễn Trường Giang	1
64	Tính toán kết cấu ở thang micro mét (tiến tới nano mét)	TS. Nguyễn Trường Giang	1
65	Cân bằng máy	TS. Nguyễn Trường Giang	1
66	Phương pháp phần tử hữu hạn trong phân tích ứng xử kết cấu có yếu tố phi tuyến hình học và vật liệu	TS. Nguyễn Đình Kiên	1
67	Mô phỏng số phân tích đáp ứng động lực học của kết cấu, công trình	TS. Nguyễn Đình Kiên	1
68	Cơ học vật rắn biến dạng, động lực học kết cấu, giám sát kết cấu, xử lý tín hiệu cơ học	PGS.TS. Nguyễn Việt Khoa	1
69	Nghiên cứu và phát triển mô hình số tự động cảnh báo và dự báo ngập lụt khu vực đô thị do mưa lớn	PGS. TS. Hoàng Văn Lai	1
70	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp không lưới giải một số bài toán cơ học	PGS. TS. Hoàng Văn Lai	1
71	Điều khiển tự động Tự động hóa - Cơ điện tử Các hệ thống nhúng	PGS.TS. Phạm Mạnh Thắng	3

Khoa Các khoa học trái đất			
72	Kiến tạo và địa động lực hiện đại	GS.TS. Phan Trọng Trịnh PGS.TS. Vy Quốc Hải TS. Văn Đức Tùng PGS.TS. Doãn Đình Lâm TS. Bùi Văn Thom TS. Phạm Văn Hùng TS. Nguyễn Văn Hùng TS. Phùng Văn Phách TS. Phí Trường Thành TS. Lê Văn Dũng TS. Nguyễn Hữu Tuyên PGS.TS. Trần Đức Thạnh TS. Nguyễn Siêu Nhân PGS.TS. Tạ Thị Kim Oanh	5
73	Kiến tạo và sinh khoáng		
74	Magma –kiến tạo		
75	Trầm tích học		
76	Kỹ thuật môi trường		
77	Địa chất thủy văn và địa chất công trình		
78	Địa chất Đệ tứ và vỏ phong hóa		
79	Tai biến địa chất		
80	Địa chất biển		
81	Trắc địa và viễn thám trong địa chất;		
82	Khoáng sản và Di sản địa chất		
83	Thạch luận đá magma và biến chất	PGS.TSKH. Trần Trọng Hòa PGS.TS. Phạm Tích Xuân PGS.TSKH. Trần Quốc Hùng PGS.TS. Nguyễn Viết Ý TS. Trần Tuấn Anh PGS.TS. Nguyễn Trung Minh TS. Nguyễn Hoàng TS. Phan Lưu Anh TS. Bùi Ấn Niên TS. Phạm Thị Dung PGS.TS. Nguyễn Trung Minh	3
84	Khoáng vật và đồng vị		
85	Địa.hóa và địa hóa học ứng dụng		
86	Địa hóa đồng vị		
87	Vỏ phong hóa		
88	Thạch học		
89	Tai biến địa chất và địa mạo	PGS.TS. Nguyễn Văn Lập TS. Phan Đông Pha PGS.TS. Ưông Đình Khanh TS. Trần Quốc Cường TS. Ngô Văn Liêm	3
90	Địa mạo nhiệt đới		
91	Địa mạo thổ nhưỡng		

92	Địa mạo biển và hải đảo	TS. Đinh Văn Thuận	
93	Trầm tích Đệ tứ	TS. Mai Thành Tân TS. Đinh Văn Huy TS. Nguyễn Tiến Hải TS. Lại Anh Khôi	
94	Cổ từ	PGS.TS. Nguyễn Văn Giảng PGS.TS. Cao Đình Triều TS. Lưu Thị Phương Lan	
95	Địa vật lý thăm dò	TS. Võ Thanh Sơn PGS.TS. Đinh Văn Toàn TS.Cung Thượng Chí TS.Hoàng Văn Vượng	
96	Địa Vật lý trái đất (địa chấn, động đất, sóng thần...)	TS.Trần Tuấn Dũng TS.Nguyễn Như Trung TS. Dương Quốc Hưng	
97	Địa từ và điện ly	TSKH. Ngô Thị Lư PGS.TS. Nguyễn Hồng Phương	4
98	Vật lý khí quyển	PGS.TS. Hà Duyên Châu TS. Nguyễn Xuân Anh	
99	Bức xạ khí quyển	TS. Lê Huy Minh TS. Võ Thanh Sơn TS. Nguyễn Ánh Dương	
100	Khí hậu và biến đổi khí hậu	TS. Phạm Xuân Thành TS. Trần Thị Mỹ Thành TS. Phạm Thị Thu Hồng TS. Nguyễn Lê Minh TS. Nguyễn Văn Dương TS. Lê Tử Sơn	
Khoa Khoa học và Công nghệ biển			
101	Sinh thái học và quản lý, phục hồi rạn san hô	PGS. TS. Võ Sĩ Tuấn	1
102	Sinh học và nguồn lợi thủy sản; Sinh thái quần xã động vật biển	TS. Võ Văn Quang	1

103	Sinh thái biển và mô hình sinh thái biển.	TS. Nguyễn Hữu Huân	1
Khoa Địa lý			
104	- Vật lý khí quyển, khí hậu, khí tượng, viễn thám.	TS. Nguyễn Xuân Anh	2
105	- Khoa học đất; - Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; - Đánh giá và giảm nhẹ thiên tai.	TS. Lưu Thế Anh	3
106	- Xây dựng CSDL và phần mềm khai thác dữ liệu GIS cho môi trường, sử dụng đất, quản lý đô thị... - Ứng dụng Ontology vào quản lý và khai thác dữ liệu GIS; - Xây dựng các ứng dụng WebGIS.	TS. Trần Thái Bình	3
107	- Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; - Địa lý ứng dụng nhằm quản lý, khai thác và bảo vệ môi trường vùng cửa sông ven biển; - Địa lý tài nguyên và môi trường	TS.Đào Đình Châm	3
108	- Địa lý tài nguyên và môi trường; - Khoa học đất; - Địa lý thổ nhưỡng và tài nguyên đất	TS. Nguyễn Mạnh Hà	3
109	- Địa lý tài nguyên và môi trường; - Địa lý thủy văn và tài nguyên nước; - Ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu, quản lý tài nguyên thiên nhiên và sử dụng hợp lý lãnh thổ, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; - Biến đổi khí hậu và tài nguyên nước.	TS.Phan Thị Thanh Hằng	3
110	- Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; - Sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên môi trường; - Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên và	TS. Lê Thị Thu Hiền	1

	phòng tránh thiên tai.		
111	- Địa mạo biển	TS.Hoa Mạnh Hùng	3
112	- Địa lý tài nguyên và môi trường; - Địa lý kinh tế - xã hội.	TS. Lê Văn Hương	1
113	- Hướng nghiên cứu: Bồn trầm tích, địa mạo trầm tích ven biển, thay đổi mực nước biển - Đang hướng dẫn: 03 NCS về địa mạo-trầm tích Holocene và thay đổi đường bờ biển; địa chất trầm tích Holocene và ứng dụng trong địa kỹ thuật; ô nhiễm arsen trong nước ngầm vùng đồng bằng châu thổ.	PGS. TS. Nguyễn Văn Lập	1
114	Trầm tích đệ tứ, khoáng sản (trầm tích), xói lở bờ sông.	TS. Nguyễn Siêu Nhân	1
115	- Hướng nghiên cứu: Trầm tích châu thổ, tiến hóa cổ địa lý và dao động mực nước biển Holocen, địa chất môi trường. - Đang hướng dẫn: 01 NCS về địa mạo-trầm tích - Holocene và thay đổi đường bờ biển.	PGS. TS.Tạ Thị Kim Oanh	1
116	Tài nguyên nước dưới đất	TS. Lê Thị Thanh Tâm	3
117	Đề tài thuộc chương trình Tây nguyên 3: Nghiên cứu, đánh giá xung đột môi trường ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững	TS.Lê Ngọc Thanh	1
118	Vật lý khí quyển, khí hậu, khí tượng, viễn thám	TS.Phạm Xuân Thành	1

119	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy địa hóa - Sinh thái thủy vực - Suy thoái đất - Môi trường nông nghiệp, môi trường nuôi trồng thủy sản 	TS. Nguyễn Thọ	1
120	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu và biến đổi khí hậu; - Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; - Sinh khí hậu; - Địa lý tài nguyên và môi trường. 	TS. Hoàng Lưu Thu Thủy	3
121	Ứng dụng viễn thám giám sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường, nông lâm nghiệp và quản lý quy hoạch đô thị phục vụ điều tra, quy hoạch, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	TS. Phạm Thị Mai Thy	1
122	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên nước và môi trường; - Địa lý tài nguyên và môi trường; - Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. 	TS. Nguyễn Diệu Trinh	2
123	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ, viễn thám và GIS; - Phòng tránh và giảm nhẹ tai biến thiên nhiên; - Sử dụng viễn thám trong nghiên cứu môi trường. 	PGS.TS. Phạm Quang Vinh	2
Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông			
124	Khai phá dữ liệu và máy học	TS. Nguyễn Việt Anh	3
125	Toán ứng dụng	PGS.TS. Nguyễn Bường	1
126	Điều khiển hệ thống phức hợp nhiều thành phần (Hệ thống nhiều nguồn năng lượng tái tạo; Hệ thống nhiều loại mạng cảm biến không dây...)	PGS.TS Thái Quang Vinh	1
127	Mô hình hóa và điều khiển rô bốt (công nghiệp và di động)	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	2
128	Mô hình hóa và Điều khiển nhịp sinh trưởng của cây trồng	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1

129	Điều khiển động cơ xoay chiều sử dụng mạng nơ ron nhân tạo	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
130	Phối hợp đa cảm biến và điều khiển tự động	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
131	Ứng dụng mạng nơ ron tế bào trong xử lý ảnh và đồng bộ hệ hỗn loại	PGS. TSKH. Phạm Thượng Cát	1
132	CSDL đa phương tiện Khai phá dữ liệu không gian	PGS.TS. Đặng Văn Đức	2
133	Nâng cao hiệu năng mạng thế hệ mới	TS. Phạm Thanh Giang	1
134	Giải tích số, Giải số phương trình vi phân/đạo hàm riêng, Toán học tính toán, Tính toán khoa học.	TS. Vũ Thái Luân	1
135	Hệ thống thông tin, Khai phá dữ liệu, Tính toán đám mây	TS. Nguyễn Như Sơn	2
136	Công nghệ phần mềm, các phương pháp hình thức, an toàn và bảo mật thông tin.	TS. Nguyễn Trường Thắng	1
137	Khai phá dữ liệu và học máy Phân tích dữ liệu và ứng dụng	TS. Nguyễn Long Giang	2
138	Sinh tin học (Bioinformatics)	PGS.TS. Trần Văn Lăng	1
139	Lập luận xấp xỉ, hệ chuyên gia, hệ hỗ trợ quyết định, tính toán mềm	TS. Trần Thái Sơn Tạo	1
140	Nhận dạng và xử lý ảnh	PGS.TS. Ngô Quốc Tạo	2
		GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG	
141	Toán ứng dụng và Khoa học máy tính (Computer Science)	TS. Nguyễn Công Điều	1
142	Lý thuyết đồ thị, lý thuyết độ phức tạp, lý thuyết thuật toán, Lý thuyết mật mã và an toàn thông tin ...	PGS. TSKH. Vũ Đình Hòa	1
143	Trí tuệ tính toán, Lập trình Gen, các phương pháp meta-heuristics, các thuật toán tối ưu ngẫu nhiên, học máy thống kê, Các kỹ thuật thông minh cho An ninh mạng, Tin học sinh thái, Các phương pháp dựa trên tìm kiếm trong công nghệ phần mềm (search-based software engineering)	PGS. TS. Nguyễn Xuân Hoài	2

144	Cơ sở dữ liệu, thuật toán, an toàn và bảo mật thông tin.	PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Huy	2
145	Khai phá dữ liệu và Phân tích dữ liệu	PGS.TS. Đỗ Văn Thành	2
146	Cơ sở dữ liệu mờ, Khai phá tri thức từ dữ liệu, BigData và Cloud Computing.	TS.Trần Thiên Thành	1
147	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt dữ liệu ngôn ngữ (linguistic data summary) sử dụng cách tiếp cận mờ hoặc đại số gia tử. - Trích rút tri thức luật ngôn ngữ hoặc luật kết hợp mờ ngôn ngữ từ tập dữ liệu và ứng dụng giải một số bài toán như phân lớp, hồi quy, điều khiển mờ ... - Cơ sở dữ liệu mờ và ứng dụng - Lý thuyết đại số gia tử và các phương pháp luận dựa trên đại số gia tử và ứng dụng. 	PGS.TSKH. Nguyễn Cát Hồ TS. Trần Thái Sơn	2
Khoa Công nghệ sinh học			
148	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu giàu sinh học, giàu axit béo omega-3-6 từ vi tảo biển của Việt Nam theo định hướng ứng dụng làm thực phẩm của Việt Nam. - Nghiên cứu squalen từ vi tảo biển Việt Nam theo định hướng là dược phẩm và mỹ phẩm. - Y sinh học phân tử, Miễn dịch học - Miễn dịch trong ung thư. - Sàng lọc các hợp chất tự nhiên có hoạt tính chống oxy hóa và chống ung thư. - Nghiên cứu biểu hiện và tính chế enzym tái tổ hợp ở tế bào nấm men. - Khai thác nguồn gen thủy phân lignocellulose từ khu hệ sinh thái mini tiềm năng (ruột dê, khu thủy phân rơm rạ). - Nghiên cứu hệ protein (proteome) người. - Các chất có hoạt tính sinh học và cơ chế đáp ứng với stress của môi trường <p>Tinh sạch lumbrokinase tái tổ hợp</p>	PGS. Đặng Diễm Hồng PGS.TS. Lê Thanh Hòa TS. Đoàn Thị Thanh Hương PGS.TS. Lê Quang Huân TS. Trần Thị Thanh Huyền TS. Nguyễn Thị Minh Huyền TS. Bùi Văn Ngọc TS. Nguyễn Thị Kim Thoa PGS.TS. Trần Đình Mẫn GS.TS. Trương Nam Hải GS.TS. Phan Văn Chi PGS.TS. Nguyễn Bích Nhi TS. Lê Thị Bích Thảo TS. Nguyễn Thị Mai Phương TS. Lâm Đại Nhân TS. Đỗ Thị Tuyên TS. Nguyễn Sỹ Lê Thanh TS. Nguyễn Trung Nam	18

	<p>trong pichia pastoris. Đánh giá độ an toàn của sản phẩm và hiệu quả trên mô hình gây đột quy ở não chuột.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao khả năng sinh tổng hợp hoạt chất acarbose từ chủng Actinoplanes và tinh sạch hoạt chất định hướng ứng dụng vào điều trị bệnh đái tháo đường type 2. - Tinh sạch thrombin từ phổi bò ứng dụng tạo băng gạc cầm máu. - Nghiên cứu biểu hiện hệ enzyme từ nấm mốc aspergillus ứng dụng trong ngành chế biến hạt điều. - Nghiên cứu cơ chế gây độc của prodigiosin đối với mạng lưới nội chất trong tế bào nấm men. 		
149	<ul style="list-style-type: none"> - Virút, vắc xin. - Vi sinh vật dầu mỏ, Vi sinh môi trường. - Nghiên cứu hệ gen của virus và VSV gây bệnh. - Công nghệ lên men thức ăn chăn nuôi dạng lỏng. - Sản xuất chế phẩm Probiotic làm thức ăn chăn nuôi. - Tìm kiếm gen mã hóa P450 từ DNA metagenom ở suối nước nóng Bình Châu <p>Tìm kiếm gen mã hóa enzyme tham gia chuyển hóa nignoxenlulose từ DNA metagenom ở suối nước nóng Bình Châu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng vi sinh vật trong sản xuất bột giấy sinh học. - Thu hoạt chất kháng nấm từ vi sinh vật. 	<p>PGS.TS. Lê Thanh Hòa TS. Đoàn Thị Thanh Hương TS. Kiều Thị Quỳnh Hoa TS. Bùi Văn Ngọc TS. Vũ Văn Hạnh TS. Nguyễn Thị Kim Thoa PGS.TS. Trần Đình Mẫn TS. Phan Thị Hồng Thảo TS. Nguyễn Văn Hiếu TS. Phí Quyết Tiến TS. Nguyễn Phương Nhuệ TS. Đông Văn Quyền TS. Lê Thị Nhi Công</p>	10
150	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu metagenom của vi sinh vật trong các đầm nuôi tôm. - Nghiên cứu tính đa dạng di truyền của các baculovirrus gây nhiễm sâu hại. 	<p>PGS.TS. Chu Hoàng Hà TS. Phạm Bích Ngọc TS. Lê Văn Sơn TS. Nguyễn Trung Nam TS. Nguyễn Thị Phương Thảo</p>	1-2

151	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn lọc và tạo giống bằng chỉ thị phân tử (lúa và ngô). - Khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc quý Thạch tùng răng cưa. - Nghiên cứu metagenom của vi sinh vật đất vùng rễ ở cà phê. 	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành TS. Lê Thị Bích Thủy PGS.TS. Chu Hoàng Hà TS. Phạm Bích Ngọc TS. Lê Văn Sơn	3-4
152	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tạo kháng thể đơn dòng để phát hiện dấu ấn ung thư phục vụ chẩn đoán sớm. - Nghiên cứu phát triển các phép thử sinh học phục vụ sàng lọc hoạt chất chữa trị ung thư. 	TS. Đỗ Thị Thảo	1-2
153	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cộng đồng vi khuẩn phân giải lignocellulose bằng kỹ thuật DGGE. - Tạo dòng gen bằng kỹ thuật Metagenomics. - Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ lên các đặc điểm sinh học và khả năng thiết lập quần thể nhóm nhện nhỏ bắt mồi Phytoseiidae. - Nghiên cứu phân lập, nuôi cấy và đánh giá tính đa tiềm năng của tế bào gốc phôi bò giai đoạn phôi nang. - Nghiên cứu cải tiến qui trình đông lạnh phôi bò. - Đánh giá tính đa dạng di truyền của heo rừng Việt Nam dựa trên vùng D-loop DNA ty thể. - Mối quan hệ di truyền của heo bản địa Việt Nam dựa trên vùng cytochrome b DNA ty thể. - Nuôi cấy mô sẹo, phôi soma và rễ bất định sâm Ngọc linh phục vụ nhân sinh khối qui mô bioreactor. - Nghiên cứu qui trình tạo rễ tơ ở cây bạch hoa xà nuôi in vitro và khảo sát khả năng tạo Plumbagin. - Biên nạp gen vào thực vật. - Nuôi cấy mô tế bào thực vật. - Nghiên cứu sinh trưởng của rong nho trong điều kiện nuôi cấy in vitro phục vụ cho nghề nuôi trồng tại vùng biển Khánh Hòa. - Nghiên cứu sự sinh trưởng và tạo thân rễ cây sâm Việt Nam in vitro dưới ảnh 	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo TS. Nguyễn Quốc Khánh TS. Hoàng Nghĩa Sơn TS. Nguyễn Hữu Hồ PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh TS. Vũ Văn Độ TS. Phạm Bích Ngọc TS. Lê Văn Sơn PGS.TS. Chu Hoàng Hà TS. Đỗ Thị Thảo TS. Đỗ Văn Thu PGS.TS. Lê Quang Huân	10

	<p>hưởng của một số điều kiện hóa lý của môi trường nuôi cấy quang tự dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu vi môi trường vật lý trong nhân giống thực vật. - Sinh lý và biến dưỡng cây trong trong vi nhân giống. - Công nghệ vi nhân giống quang tự dưỡng. - Nghiên cứu hoạt tính diệt một số loại muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết và viêm não Nhật Bản của một số hoạt chất có nguồn gốc thảo mộc. 		
Khoa Khoa học vật liệu và Năng lượng			
154	Nghiên cứu và chế tạo cảm biến sinh-hóa dựa trên cấu trúc giao thoa ánh sáng trong cáp quang học	PGS.TS. Bùi Huy PGS.TS. Phạm Văn Hội	1
155	Nghiên cứu hiệu ứng từ nhiệt của một số vật liệu perovskite nền mangan $R1-xMxMnO3$ ($R = La, Sm, Nd...$; $M = Ca, Sr, Ba...$) giao giữa chuyển pha loại một và chuyển pha loại hai	TS. Trần Đăng Thành TS. Phan Thế Long	1
156	Phát triển công nghệ chế tạo vật liệu từ cứng MnBi chất lượng cao.	PGS.TSKH. Nguyễn Văn Vượng	1
157	Chế tạo, nghiên cứu tính chất và đánh giá tác động lên tế bào ung thư của các hệ phức chất platin (II) có cấu trúc nano	TS. Hà Phương Thư PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết	1
158	Chế tạo, nghiên cứu tính chất của đồng kim loại và composít Cu-W có hiệu ứng siêu dẻo (superplasticity), ứng dụng trong đạn chống tăng	TS. Đoàn Đình Phương PGS.TS. Nguyễn Văn Tích	1
159	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nanô phát quang lai vô cơ-hữu cơ định hướng ứng dụng trong y sinh	TS. Nguyễn Thanh Hường GS.TS. Lê Quốc Minh	1
160	Nghiên cứu ứng dụng chất lỏng chứa thành phần cacbon nanô trong hấp thụ năng lượng mặt trời	PGS.TS. Phan Ngọc Minh	1
161	Nghiên cứu điều khiển tính chất hấp thụ tuyệt đối sóng điện từ của vật liệu meta.	PGS.TS. Vũ Đình Lãm	1

162	Nghiên cứu tạo ra sten chất lượng cao từ quặng sunfua đa kim hệ Ni-Cu-Mg-C vùng Cao Bằng	PGS.TS. Phạm Đức Thắng	1
163	Phát triển một số loại vật liệu điện quang xúc tác sulfides kim loại chuyển tiếp để sử dụng trong các thiết bị quang điện hóa sản xuất hydro	GS.TS. Nguyễn Quang Liêm TS. Trần Đình Phong	1
164	Nghiên cứu điều khiển tính chất chiết suất âm của vật liệu metamaterials bằng tác động ngoại vi	PGS. TS. Vũ Đình Lãm	1
165	Nghiên cứu tinh chế và hoạt hoá khoáng talc ứng dụng trong dược phẩm	PGS. Ngô Kế Thế	1
166	Nghiên cứu ảnh hưởng của khoáng talc đến tính chất chịu nhiệt và chống cháy của vật liệu polymer	PGS. Ngô Kế Thế	1
167	Nghiên cứu phương pháp chế tạo vật liệu polyme dẫn nhiệt định hướng ứng dụng trong công nghệ chiếu sáng bằng LED	PGS. Ngô Kế Thế	1
168	Nghiên cứu quy trình chiết tách, quy trình nano hóa các hoạt chất/nhóm hoạt chất trong cây Ba kích tím ở Quảng Ninh và đánh giá hiệu quả tác dụng của các sản phẩm nano	TS. Hà Phương Thư	1
169	Nghiên cứu quy trình chế tạo các hệ dẫn thuốc kích thước nano đa chức năng từ-huỳnh quang dùng trong chẩn đoán và điều trị ung thư	TS. Hà Phương Thư	1
170	Nghiên cứu chế tạo các hệ vật liệu nano nhằm phòng chống một số bệnh ở tôm, cá tra và xử lý ô nhiễm môi trường nước nuôi thủy sản	TS. Hà Phương Thư	1

171	Chế tạo và đặc trưng tính chất của vật liệu tổ hợp cấu trúc nano CuS/CdS sử dụng làm chất nhạy sáng trong pin mặt trời quantum dot (QDSSC)	PGS. Phạm Duy Long PGS. Lê Văn Hồng	1
172	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp Au/TiO ₂ và khảo ảnh hưởng của các hạt nano Au tới hiệu suất chuyển đổi năng lượng của pin mặt trời cấu trúc nano.	PGS. Phạm Duy Long PGS. Lê Văn Hồng	1
173	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất điện hóa của vật liệu nano silicbọc polyaniline ứng dụng làm anot trong pin sạc lithium	PGS. Phạm Duy Long PGS. Lê Văn Hồng	1
174	Nghiên cứu cơ chế dẫn điện trong một số vật liệu Ba _{1-x} MexTiO ₃ (Me: Ni và Co)	TS. Đỗ Hùng Mạnh TS. Phạm Thanh Phong	1
Khoa Sinh thái Tài nguyên và Môi trường			
175	Công nghệ phân hủy chất thải tái tạo năng lượng	TS. Đỗ Văn Mạnh	1
176	Nghiên cứu xử lý nước ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật bằng quá trình oxy hóa điện hóa kết hợp với thiết bị phản ứng sinh học-màng (MBR) Thuộc các lĩnh vực: oxy hóa tiên tiến, điện hóa, thiết bị phản ứng sinh học, công nghệ màng, xử lý nước.	TS. Lê Thanh Sơn, và 1 giáo sư người pháp thuộc trường ĐH Montpellier 2 và Viện Màng châu Âu Montpellier (IEM), Cộng hòa Pháp.	1-2
177	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động của con người và khí hậu đến cấu trúc, phân bố quần xã thực vật nổi, tảo bám trong lưu vực sông.	TS. Dương Thị Thủy GS.TS. Đặng Đình Kim	1
178	Nghiên cứu phát triển hệ thống lọc sinh học sục khí luân phiên trong xử lý nước thải chăn nuôi	TS. Phan Đỗ Hùng	1
179	Ứng dụng nano trong công nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Hoài Châu	1-2
180	Phân tích chất lượng môi trường; Chế tạo vật liệu để xử lý các chất độc hại trong môi trường nước, khí	PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ TS. Nguyễn Thành Đồng	1-2

181	Vi sinh học môi trường	PGS.TS. Tăng Thị Chính	1
182	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu diễn thế thảm thực vật. - Nghiên cứu mô hình hóa cấu trúc các hệ kinh tế - sinh thái. - Nghiên cứu đa dạng thảm thực vật và thực vật. - Nghiên cứu vai trò của thảm thực vật trong giảm nhẹ hậu quả của thiên tai và biến đổi khí hậu 	PGS.TS. Nguyễn Văn Sinh TS. Đỗ Hữu Thư	4
183	<p>Nghiên cứu đa dạng sinh học (Động vật học có xương sống).</p> <p>Nghiên cứu sinh thái, sinh học các loài động vật có giá trị khoa học và giá trị kinh tế cao phục vụ cho bảo tồn đa dạng sinh học.</p> <p>Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái tác động vào các loài động vật do biến đổi khí hậu.</p>	PGS.TS. Lê Đình Thủy	2
184	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tính đa dạng của các loài chim và thú ở các hệ sinh thái tự nhiên ở Việt Nam. - Nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hiện trạng của những loài chim và thú ở những hệ sinh thái ven bờ và hải đảo của Việt Nam. - Nghiên cứu đặc điểm sinh thái của những loài chim và thú có giá trị kinh tế và bảo tồn ở Việt Nam. - Nghiên cứu bệnh dịch động vật ở các loài chim và thú của Việt Nam. 	PGS.TS. Lê Đình Thủy TS. Vũ Đình Thống (hướng nghiên cứu về bệnh dịch động vật được hợp tác và hỗ trợ bởi các chuyên gia của Viện Pasteur-Thành phố Hồ Chí Minh cùng với các chuyên gia của tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hiệp quốc - FAO)	4
185	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tính đa dạng và hệ thống phân loại căn cứ vào đặc điểm hình thái, tiếng kêu siêu âm và sinh học phân tử của các loài dơi. - Nghiên cứu đặc điểm sinh thái và tiếng kêu siêu âm của các loài dơi quý hiếm phục vụ giám sát và bảo tồn đa dạng sinh học. - Nghiên cứu tính đa dạng và hiện trạng của những loài dơi trong hệ thống hang động và sinh cảnh đặc 	TS. Vũ Đình Thống TS. Nguyễn Thị Phương Trang (hướng nghiên cứu về các loài nội và ngoại ký sinh ở dơi được thực hiện trong sự hỗ trợ và hợp tác với các chuyên gia về ký sinh trùng học của Việt Nam và Đại học Sarawak, Malaysia).	4

	<p>trung phục vụ phát triển du lịch sinh thái và kinh tế-xã hội.</p> <p>- Nghiên cứu các loài nội và ngoại ký sinh ở dơi và các loài thú khác của Việt Nam.</p>		
186	<p>Nghiên cứu đánh đa dạng khu hệ chim</p> <p>Nghiên cứu đa dạng di truyền các loài chim</p> <p>Nghiên cứu sự biến đổi của khu hệ chim trong (định cư và di cư) trong bối cảnh biến đổi khí hậu</p> <p>Nghiên cứu các loài chim di cư</p>	<p>TS. Lê Mạnh Hùng</p> <p>TS. Nguyễn Cử</p>	2
187	<p>- Nghiên cứu hệ thống và phân loại học thực vật (bằng hình thái và sinh học phân tử)</p> <p>- Nghiên cứu đa dạng thực vật</p> <p>- Nghiên cứu bảo tồn các loài thực vật (cây thuốc, các loài quý hiếm,...)</p> <p>- Nghiên cứu các loài thực vật có hoạt tính sinh học.</p> <p>- Nghiên cứu địa lý thực vật</p> <p>- Nghiên cứu hóa thực vật</p>	<p>- PGS. TS. Trần Thế Bách</p> <p>- TS. Nguyễn Thế Cường</p> <p>- TS. Nguyễn Thị Thanh Hương</p> <p>- TS. Vũ Tiến Chính</p>	4
188	<p>- Nghiên cứu khu hệ và đa dạng sinh học các nhóm côn trùng có ích trong các hệ sinh thái đới và định hướng sử dụng.</p> <p>- Nghiên cứu sinh thái học quần xã các loài côn trùng có ý nghĩa kinh tế và tác động của chúng đến môi trường</p>	PGS TS Khuất Đăng Long	1-2
189	<p>- Nghiên cứu đa dạng sinh học côn trùng ứng dụng và đánh giá nguồn tài nguyên côn trùng có ích ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu sinh thái học cá thể, quần thể và sinh học bảo tồn côn trùng có ý nghĩa.</p> <p>- Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố sinh thái: hóa chất bảo vệ thực vật; sự thay đổi môi trường sống do biến đổi khí hậu, lũ lụt, cháy rừng, di dân, đốt nương làm rẫy, đô thị hóa nông thôn... tác động đến quần thể côn trùng tự nhiên.</p>	TS. Phạm Quỳnh Mai	2-3

190	- Nghiên cứu đa dạng và sinh học sinh thái của các loài côn trùng xã hội (trừ mối) ở Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Phương Liên	1
191	Nghiên cứu đa dạng sinh học và bảo tồn động vật hoang dã Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Xuân Đăng TS. Ngô Xuân Tường	4
192	Nghiên cứu bò sát và lưỡng cư học: - Phân loại học (Taxonomy) - Sinh thái học (Ecology) - Quan hệ di truyền và tiến hóa (Genetic relationships and evolution).	TS. Nguyễn Quảng Trường	2
193	- Đa dạng sinh học và quan hệ phát sinh chủng loại các loài động vật nhiều chân (Arthropoda: Myriapoda) ở Việt Nam - Sinh học và sinh thái học đất. Vai trò của các nhóm động vật không xương sống trong các quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng trong hệ sinh thái đất. - Đánh giá ô nhiễm, xử lý ô nhiễm môi trường đất bằng hệ động vật đất.	TS. Phạm Đình Sắc TS. Nguyễn Đức Anh TS. Nguyễn Thị Thu Anh	3
194	-Nghiên cứu và bảo tồn giá trị đa dạng sinh học hang động ở Việt Nam -Nghiên cứu bộ cặp ở Việt Nam, phát hiện và đánh giá hiện trạng những loài có ý nghĩa khoa học, kinh tế, và y dược học làm cơ sở để đề xuất giải pháp bảo tồn và sử dụng	TS. Phạm Đình Sắc	3
195	- Nghiên cứu động vật chân khớp bé trong đất ở các hệ sinh thái (rừng, nông nghiệp, đô thị) và đánh giá chất lượng môi trường đất. - Đa dạng các nhóm động vật trong đất và vai trò chỉ thị của chúng đối với hệ sinh thái đất.	TS. Nguyễn Thị Thu Anh	1-2
196	- Phân loại côn trùng; - Nghiên cứu sinh học, sinh thái và thực nghiệm côn trùng; - Nghiên cứu sử dụng nguồn tài	PGS.TS. Trương Xuân Lam TS. Nguyễn Quang Cường TS. Nguyễn Thành Mạnh	6

	nguyên côn trùng nhằm phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường		
197	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hình thái và phân tử tuyến trùng thực vật - Đa dạng hình thái và phân tử tuyến trùng ký sinh gây bệnh côn trùng - Công nghệ sinh học tuyến trùng trong phòng trừ sinh học - Quản lý tổng hợp tuyến trùng ký sinh thực vật 	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Châu	3
198	<ul style="list-style-type: none"> . Đa dạng sinh học quần xã Tuyến trùng tại các hệ sinh thái biển ven bờ Việt nam (3-4 Hệ sinh thái) - Ảnh hưởng các yếu tố môi trường đến cấu trúc quần xã Tuyến trùng và đề xuất một số loài chỉ thị cho biến đổi khí hậu sau này. - Sử dụng các công cụ phân tử để xác định tính đa dạng các loài Tuyến trùng ở HST RNM Cần Giờ 	TS. Nguyễn Đình Tứ PGS.TSKH. Nguyễn Vũ Thanh	3-4
199	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đa dạng tuyến trùng sống tự do trong đất và khả năng sử dụng chúng trong việc đánh giá chất lượng môi trường đất. - Nghiên cứu khu hệ tuyến trùng bộ Mononchida, Dorylaimida tại một số Vườn quốc gia/khu vực (Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên,...) 	TS. Vũ Thị Thanh Tâm	3
200	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại các nhóm tuyến trùng ký sinh thực vật. - Sinh học, sinh thái các loài tuyến trùng ký sinh thực vật quan trọng trong hệ sinh thái nông nghiệp và sử dụng biện pháp sinh học trong phòng trừ chúng. - Phân loại tuyến trùng ký sinh côn trùng và khả năng sử dụng chúng trong phòng trừ sâu hại trong nông nghiệp 	TS. Trịnh Quang Pháp Cùng giảng viên khác	3
201	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại học thực vật; Đa dạng, bảo tồn và phát triển thực vật học, Sinh thái thực vật (Sinh thái quần thể và cá thể) - Nghiên cứu thực vật dân tộc học: 	TS. Nguyễn Văn Dư TS. Bùi Văn Thanh	4

	<p>Nghiên cứu tri thức bản địa, vận dụng tri thức bản địa trong bảo tồn đa dạng sinh học, canh tác nông nghiệp, ứng dụng tri thức bản địa trong nghiên cứu các nhóm tài nguyên thực vật</p> <p>- Tài nguyên thực vật: Nghiên cứu các nhóm cây tài nguyên (cây thuốc, cây làm thực phẩm, cây cho chất màu, cây có tinh dầu...); Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học các chất từ thực vật (kết hợp với các đơn vị chuyên sâu về Hóa học và Hoạt tính sinh học).</p>		
202	<p>- Ký sinh trùng ở người và động vật, về các lĩnh vực phân loại, sinh học-sinh thái, tiến hóa phân tử, miễn dịch, dịch tễ và điều trị</p>	TS. Phạm Ngọc Doanh	2
203	<p>- Ký sinh trùng ở cá</p>	PGS. TS. Hà Duy Ngọ TS. Nguyễn Văn Hà TS. Nguyễn Mạnh Hùng	2
204	<p>- Sinh học, sinh thái các loài sán lá có nguồn gốc thủy sản (Fish-borne zoonotic trematodes) ở Việt Nam</p>	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	1
205	<p>- Nghiên cứu phân loại học và Đa dạng sinh học các nhóm thủy sinh vật nước ngọt nội địa và biển ven bờ Việt Nam.</p> <p>- Nghiên cứu sinh thái học quần thể, quần xã và các hệ sinh thái thủy vực ở nước ngọt, nước lợ và biển ven bờ.</p> <p>- Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị sinh học đánh giá chất lượng môi trường nước các thủy vực nước ngọt nội địa Việt Nam.</p>	PGS. TS. Hồ Thanh Hải TS. Lê Hùng Anh TS. Trần Đức Lương TS. Cao Thị Kim Thu TS. Đỗ Văn Tứ	4
206	<p>- Sinh thái viễn thám và hệ thống tin địa lý trong quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học.</p> <p>- Bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở Sinh thái cảnh quan.</p> <p>- Bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở hệ sinh thái</p> <p>- Sinh thái động vật và cơ sở bảo tồn</p> <p>- Nghiên cứu bảo tồn các loài thú lớn</p>	PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, TS. Hà Quý Quỳnh	4

207	Nghiên cứu đa dạng, đặc điểm phân bố và bảo tồn các loài côn trùng ở Việt Nam	TS. Phạm Thị Nhị	2
208	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng di truyền quần thể thực vật - Hệ thống học phân tử thực vật. - Phân loại thực vật dựa trên các chỉ thị phân tử 	TS. Nguyễn Thị Phương Trang	1
209	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên thực vật (các loài cây thuốc, cây chứa tinh dầu, dầu béo, cây sử dụng trong nông lâm nghiệp, môi trường). - Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các loài thực vật có giá trị kinh tế và khoa học. - Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường, sử dụng các biện pháp sinh học để bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống. 	PGS.TS. Trần Huy Thái PGS.TS. Trần Minh Hối TS. Chu Thị Thu Hà	6
300	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh thái viển thám và hệ thống tin địa lý trong quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học. - Bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở Sinh thái cảnh quan. - Bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở hệ sinh thái - Sinh thái động vật và cơ sở bảo tồn - Nghiên cứu bảo tồn các loài thú lớn 	PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, TS. Hà Quý Quỳnh	4
301	Nghiên cứu đa dạng, đặc điểm phân bố và bảo tồn các loài côn trùng ở Việt Nam	TS. Phạm Thị Nhị	2
302	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng di truyền quần thể thực vật - Hệ thống học phân tử thực vật. - Phân loại thực vật dựa trên các chỉ thị phân tử 	TS. Nguyễn Thị Phương Trang	1
303	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên thực vật (các loài cây thuốc, cây chứa tinh dầu, dầu béo, cây sử dụng trong nông lâm nghiệp, môi trường). - Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc bảo tồn, phát triển và sử dụng bền 	PGS.TS. Trần Huy Thái PGS.TS. Trần Minh Hối TS. Chu Thị Thu Hà	6

	<p>vững các loài thực vật có giá trị kinh tế và khoa học.</p> <p>- Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường, sử dụng các biện pháp sinh học để bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống.</p>		
304	Tập trung và sử dụng các quá trình oxy hóa tiên tiến để xử lý các thành phần chất thải hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước.	PGS.TS. Trịnh Văn Tuyên	1
305	Tái chế các biomass thải thành các vật liệu để xử lý ô nhiễm môi trường.	PGS.TS. Trịnh Văn Tuyên	1
306	Nghiên cứu xây dựng các mô hình mô phỏng, dự báo chất lượng nước mặt, nước dưới đất và nước biển ven bờ. Áp dụng các phần mềm tính toán chất lượng môi trường vào thực tế	PGS.TS. Hà Ngọc Hiến	1
307	Nghiên cứu biến đổi của chất ô nhiễm trong môi trường. Nghiên cứu xây dựng các giải pháp công nghệ nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục ô nhiễm môi trường.	TS. Nguyễn Thành Đồng	1
308	Phát triển kỹ thuật phân tích các thành phần môi trường; Nghiên cứu phương pháp phân tích độc chất môi trường; Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO_2 . ứng dụng trong xử lý các chất độc hại trong môi trường không khí và nước.	PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ	1
309	Nghiên cứu phát triển các công nghệ xử lý nước thải, tiết kiệm và thu hồi năng lượng; Nghiên cứu phát triển các công nghệ tiên tiến xử lý các thành phần dinh dưỡng (Nitơ, photpho) trong nước và nước thải; Nghiên cứu tối ưu hóa các quá trình và thiết	TS. Phan Đỗ Hùng	1

	bị công nghệ môi trường.		
310	Nghiên cứu, đánh giá chất lượng môi trường liên quan đến bùng phát tảo độc; nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường sử dụng thực vật.	TS. Dương Thị Thủy	1
311	Nghiên cứu cơ bản đa dạng vi sinh vật trong các hệ sinh thái để bảo vệ môi trường; chế tạo chế phẩm VSV phục vụ xử lý ô nhiễm môi trường; phát triển công nghệ ứng dụng các chế phẩm VSV trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường	PGS.TS. Tăng Thị Chính	1
312	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nano trong y tế, đời sống và sản xuất. Ứng dụng vật liệu nano thân thiện môi trường trong chăn nuôi, xử lý nguồn nước ô nhiễm và ô nhiễm không khí.	PGS.TS. Nguyễn Hoài Châu	1
313	Nghiên cứu và triển khai các vấn đề về công nghệ điện hóa môi trường; triển khai các vấn đề về vật liệu hấp phụ và vật liệu màng.	TS. Lê Thanh Sơn	1
314	Nghiên cứu đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường và mối quan hệ giữa chất thải với các đối tượng tiếp nhận	TS. Bùi Quang Minh	1
315	Nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường; tác động của chất ô nhiễm đến con người và hệ sinh thái; phân tích hóa lý, sinh học; điều tra đánh giá chất lượng môi trường.	TS. Đỗ Văn Mạnh	1